

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày: 05-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Thanh Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Trung Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với:

* Bị cáo **Mai Thị Thu D** – Sinh ngày 14 tháng 6 năm 1991, tại: Bình Phước; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố P, Phường T, TP. X, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Đức D1 – sinh năm 1958 và bà Phạm Thị T1 – sinh năm 1964; Chồng: Lê Xuân L - Sinh năm 1989; Con: Có 02 con, con nhỏ sinh năm 2018 và con lớn sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang được tại ngoại. “*Có mặt*”.

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lý Thái C - Sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện Đ, Lâm Đồng “*Có mặt*”.

***Người làm chứng:** Chị Trần Thị Hồng V – Sinh năm 1993
Nơi đăng ký HKTT: Khu phố P, Phường T, TP. X, tỉnh Bình Phước.
Chỗ ở: TDP A, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng “*Vắng mặt*”.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/7/2020, lực lượng Công an huyện Đ phát hiện Mai Thị Thu D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán cà phê “S” thuộc TDP A1, TT. Đ. Kết quả kiểm tra phát hiện, tại túi áo khoác bằng vải Jean màu xanh bên phải mà D đang mặc có 01 cục bông màu trắng được buộc bằng một sợi dây thun màu đen, bên trong cục bông có 02 (hai) gói nylon hình chữ nhật màu trắng, kích thước mỗi gói $01^{cm} \times 2,5^{cm}$, được hàn kín bốn cạnh, bên trong mỗi gói nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 02 tờ tiền mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật theo quy định.

Quá trình điều tra xác định: Mai Thị Thu D là người nghiện ma túy, khoảng 19 giờ ngày 06/7/2020 D điều khiển xe mô tô biển số 93P1-840.86 đến khu vực phòng trọ của Mai Thị Thúy H tại TDP A, TT Đ, huyện Đ để mua ma túy về sử dụng thì thấy một người đàn ông (*không rõ nhân thân lai lịch*) đứng ở trong cửa sổ phòng trọ nhìn ra. Khi D ra ký hiệu giờ hai ngón tay thì người đàn ông mở cửa ra đưa cho D 02 gói (tép) ma túy đá, mỗi gói có kích thước $01^{cm} \times 2,5^{cm}$, hàn kín bốn cạnh, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Sau đó, D đưa cho người đàn ông số tiền 400.000đ (*Bốn trăm ngàn đồng*) rồi cất 02 tép ma túy vào túi áo khoác đang mặc rồi đi về. Trên đường về, D bị ngã xe nên đã gọi điện thoại cho Trần Thị Hồng V đến đón D về phòng trọ của V tại TDP A1, TT Đ. Tại phòng trọ của V, D lấy 2 tép ma túy đã mua ra, bỏ vào trong cục bông tẩy trang rồi cột bằng dây thun màu đen, bỏ lại vào trong túi áo khoác mặc trên người. Đến sáng ngày 07/7/2020, D đến quán Cà phê “S” ở TDP A1, TT. Đ uống nước thì bị lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ 02 gói ma túy.

Ngày 07/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trưng cầu giám định đối với 02 gói nylon chứa hạt tinh thể màu trắng đã thu giữ của D. Tại, Kết luận giám định số 998/GĐ-PC09 ngày 09/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2368g (*không thấy hai ba sáu tám gam*), loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐT ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Mai Thị Thu D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 BLHS Xử phạt bị cáo Mai Thị Thu D từ 12 (*Mười hai*) tháng đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội D của bản cáo trạng truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận: ngày 06/7/2020, Mai Thị Thu D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 93P1-840.86 đến khu vực phòng trọ thuộc TDP A, TT Đ gặp một người không rõ lai lịch để mua 0,2368g (*không thấy hai ba sáu tám gam*), loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Qua lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ đã được phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi ấy đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và

các tội phạm hình sự; gây hại cho sức khỏe và ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được các tác hại của ma túy gây ra là nguy hiểm cho bản thân và cộng đồng tuy nhiên bị cáo bất chấp pháp luật nghiêm cấm, cố tình mua ma túy để sử dụng. Bản thân bị cáo bị nghiện ma túy, Vì vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, vì bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đang có thai, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4] Trong vụ án này, bị cáo khai nhận có đến phòng trọ Mai Thị Thúy H tại TDP A, TT Đ và bị cáo đã mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, nhân thân (ở trong phòng trọ của H), nhưng quá trình điều tra H khẳng định không gặp D vào tối ngày 06/7/2020 và chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người bán ma túy cho D nên tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông Võ Như T1, Nguyễn Quang H1, Kiều Văn B1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông như Võ Như T1, Nguyễn Quang H1, Kiều Văn B1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

Xét thấy, vật chứng trên là vật chứng cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen biển kiểm soát 93P1-840.86, số khung RLCS5C6K0FY211658, số máy C6K0FY211658, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn M, xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa xe. Bị cáo D đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lý Thái C thừa nhận đã bán cho bị cáo D tuy nhiên không xác định rõ nguồn gốc xe mô tô cũng như chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô trên do đó cần tiếp tục giao cơ quan Công an huyện Đ xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: Số tiền 200.000 đồng trong túi áo khoác của D, số tiền trên không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo D là phù hợp. Số tiền trên đang được tạm giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Mai Thị Thu D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị Thu D 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì đựng gói vật chứng trước giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông Võ Như T1, Nguyễn Quang H1, Kiều Văn B1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

+ 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định đã niêm phong, có chữ ký của các ông như Võ Như T1, Nguyễn Quang H1, Kiều Văn B1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Giao cơ quan Công an huyện Đ xác minh chủ sở hữu hợp pháp xử lý theo thẩm quyền đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen biển kiểm soát 93P1-840.86, số khung RLCS5C6K0FY211658, số máy C6K0FY211658, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hà Văn M, xe không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa xe.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo D số tiền 200.000 đồng tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16/10/2020. Đối với số tiền 200.000 đồng trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ số: 3949.0.1098084.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 16/10/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những nội D liên quan lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người có QL & NVLQ;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thanh Hương

Nguyễn Thị Mỹ Diễm

Nguyễn Thị Trung Lan

